

Số: 04 /BC-UBND

Kiên Hải, ngày 15 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019

Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

Thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức triển khai đến các phòng, ban, ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Kiên Hải. Chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện phối hợp với các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân thông qua các cuộc hội nghị của huyện tổ chức, họp cơ quan, các cuộc họp giao ban giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với các ấp, trong các phiên hòa giải ở cơ sở, sinh hoạt Tổ nhân dân tự quản; thông qua các phiên tòa xét xử lưu động, trong công tác xử lý vi phạm hành chính... Các văn bản tuyên truyền như: Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi Nghị định 185/2013/NĐ-CP; Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015; Nghị định số 88/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP; Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016; Nghị định số 17/2016/NĐ-CP ngày 17/3/2016, sửa đổi Nghị định số 112/2013/NĐ-CP, Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai...

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân huyện đã kịp

thời ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 26/02/2019 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Kiên Hải để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó UBND huyện cũng ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND huyện về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện Kiên Hải, để tham mưu UBND huyện thẩm định, kiểm tra trình tự thủ tục các hồ sơ vi phạm hành chính trước khi trình UBND huyện ký ban hành.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Thông qua sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, Tổ Nhân dân tự quản, các phiên tòa xét xử lưu động, trong các phiên hòa giải ở cơ sở, sinh hoạt ngày đầu tháng tại các trường THCS và THPT, các cơ quan, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã đã tổ chức được 75 cuộc, có 1.879 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham dự tuyên truyền các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của huyện và xã được 208 cuộc, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như: giao thông đường bộ, đường thủy; đất đai; xây dựng; vệ sinh môi trường; an ninh trật tự; hoạt động kinh doanh xăng dầu, internet...

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Do biên chế của cơ quan tham mưu (Phòng Tư pháp) được giao còn hạn chế, chưa bố trí được công chức chuyên trách tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nói chung cũng như theo dõi về xử lý vi phạm hành chính nên việc thực hiện công tác kiểm tra chưa được thường xuyên, mỗi năm thường chỉ thực hiện được 01 cuộc kiểm tra, đa số là kiểm tra tại các xã để kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong thực thi các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền nhằm bảo đảm nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đúng theo quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. Tình hình vi phạm hành chính

Trong năm 2019 được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền và của các ngành chuyên môn từ đó tình hình vi phạm hành chính đảm bảo ổn định. Các lĩnh vực vi phạm về giao thông đường bộ, đường thủy, gây rối an ninh trật tự, đánh nhau gây thương tích, đá gà và đánh bạc ăn tiền.. đã giảm hơn so với cùng kỳ. Việc phát hiện và xử phạt được các lực lượng chức năng phát hiện và xử phạt luôn kịp thời, việc chấp hành các quy định của pháp luật của cán bộ và nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên vẫn còn một số quyết định xử phạt vi phạm hành chính vẫn chưa được chấp hành do người vi phạm có hoàn cảnh khó khăn, bỏ địa phương đi làm ăn xa, người nơi khác đến vi phạm nên việc thực hiện quyết định xử phạt chưa nghiêm, gây khó khăn cho

cơ quan thực hiện. Việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, số vụ bị khiếu nại, khởi kiện trên địa bàn huyện xảy ra không nhiều, mặt khác đối với lĩnh vực này ở cơ sở đôi lúc quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến việc phát hiện đôi lúc còn chậm, chưa nắm chặt các đối tượng có hành vi vi phạm, nên việc phát hiện đôi lúc chưa kịp thời.

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

2.1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

- Tổng số các vụ việc vi phạm đã được phát hiện và xử lý là 469 vụ, 505 đối tượng (*giảm 189 vụ, 187 đối tượng so với cùng kỳ*), các vi phạm hành chính phổ biến như: giao thông đường bộ, đường thủy, gây rối an ninh trật tự, đánh nhau gây thương tích, đá gà, đánh bạc ăn tiền, xây nhà lấn đất nhà nước quản lý và chậm nộp tờ khai thuế..., đối tượng vi phạm gồm tổ chức 11 trường hợp, cá nhân 494 trường hợp (*trong đó: người thành niên 448 đối tượng, chiếm tỷ lệ 88,71%, người chưa thành niên 57 đối tượng, chiếm tỷ lệ 11,29%*).

- Việc tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành chưa triệt để, vẫn còn 86 quyết định chưa được thi hành (*chiếm tỷ lệ 17,03% tổng số quyết định xử phạt đã ban hành; số quyết định chưa thi hành tăng 71 quyết định so với cùng kỳ*), nguyên nhân chủ yếu là do đối tượng bỏ địa phương đi làm ăn xa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, người nơi khác đến vi phạm và có một số đối tượng không chấp hành...

2.2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Số vụ vi phạm hành chính phát hiện, xử lý trên địa bàn huyện là 469 vụ, 505 đối tượng (*giảm 213 vụ, 187 đối tượng so với cùng kỳ*), đã bị xử phạt 505 đối tượng, chưa bị xử phạt 0 đối tượng.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành 505 quyết định (*giảm 187 quyết định so với cùng kỳ*).

- Số quyết định đã thi hành 419/505 quyết định (*giảm 273 quyết định so với cùng kỳ*).

- Số quyết định chưa thi hành xong 86/505 quyết định xử phạt đã ban hành, chiếm tỷ lệ 17,03% (*tăng 14,83% so cùng kỳ*). Nguyên nhân chủ yếu là do đối tượng bỏ địa phương đi làm ăn xa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, một số đối tượng cố tình không chấp hành...

- Số quyết định hoãn, miễn thi hành phạt tiền: 0 quyết định.

- Số tiền phạt thu được 286.125.000 đồng (*giảm 66.875.000 đồng so với cùng kỳ*); (*số liệu chi tiết xem Mẫu số 1 kèm theo Báo cáo này*).

2.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

3. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Có 06 đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (tăng 04 đối tượng so với năm 2018).

- Có 09 đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng của tỉnh (tăng 08 đối tượng so với năm 2018).

- Việc áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên: 0 trường hợp (so với năm 2018 không tăng, không giảm).

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

1.1. Về thời hạn ra quyết định xử phạt

- Theo quy định tại Khoản 1, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản; trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp thì được xin gia hạn, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

- Quy định này còn bất cập ở chỗ: thời hạn xử phạt là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là còn ngắn so với huyện đảo như Kiên Hải; chưa có quy định cụ thể thế nào là vụ việc “có nhiều tình tiết phức tạp”, do đó cách hiểu và áp dụng quy định này tại mỗi địa phương có sự khác nhau.

2.2. Việc gửi Quyết định xử phạt vi phạm cho người vi phạm hành chính

Theo Điều 70 của Luật xử lý vi phạm hành chính còn nhiều khó khăn như:

Gửi quyết định thì phải gửi thư bảo đảm, nếu địa chỉ sai hoặc người vi phạm không nhận thì mới có phản hồi. Trong khi đó kinh phí gửi thư bảo đảm cao, lấy nguồn nào để chi thì không có hướng dẫn. Trong khi đó nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Bộ Tài chính là nguồn thu của ngân sách nhà nước phải nộp 100% vào ngân sách, không được trích để lại cho đơn vị thực hiện xử phạt như trước đây.

3. Về chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành

Điều 71 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định chỉ được áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm ở tỉnh khác (Khoản 1), ở huyện khác và thuộc phạm vi một tỉnh ở miền núi, hải đảo, vùng xa xôi, hẻo lánh mà việc đi lại gặp khó khăn và cá nhân, tổ chức vi phạm không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi bị xử phạt (Khoản 2) thì quyết định xử phạt được chuyển đến cơ quan cùng cấp nơi cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở để tổ chức thi hành.

Nhưng trong thực tiễn, người vi phạm cư trú khác xã trong cùng huyện, có nơi người vi phạm cư trú cách địa phương nơi ra quyết định xử phạt đến

30km, nhưng mức xử phạt chỉ từ 200 đến 500 ngàn đồng, thì địa phương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thể thực hiện quyết định xử phạt hoặc thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật (vì không phải địa bàn quản lý) nhưng trong Luật Xử lý vi phạm hành chính không quy định việc chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành khi người vi phạm cư trú xã khác trong cùng một huyện. Do đó, rất nhiều quyết định xử phạt đã ban hành nhưng không thi hành được, làm cho việc thực hiện, thi hành pháp luật không nghiêm.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được bố trí nhưng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Hiện nay, kinh phí phục vụ công tác này chỉ được cấp chung trong kinh phí hoạt động thường xuyên mà không được cấp riêng.

- Tổ chức bộ máy nhân sự của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính phần lớn là kiêm nhiệm chưa được bố trí cán bộ chuyên trách.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ được cấp ủy và các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện; nhưng cán bộ, công chức làm công tác này thường xuyên thay đổi phần nào cũng gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Do đặc thù công tác của từng ngành khác nhau nên việc phối hợp của các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ chưa được thường xuyên và đồng bộ.

2.4. Về việc báo cáo, thống kê

Công tác báo cáo, thống kê thực hiện đúng theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị xây dựng báo cáo chưa theo đề cương hướng dẫn gây khó khăn trong quá trình tổng hợp báo cáo.

2.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

Do kinh phí hạn chế nên việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác liên ngành chỉ thực hiện kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính thường chỉ thực hiện một lần trong năm.

2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

- Tình hình vi phạm vẫn còn xảy ra với nhiều thủ đoạn tinh vi như: khi bị bắt các đối tượng vi phạm không mang theo giấy tờ tùy thân, khai báo không đúng tên họ nhất là các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực giao thông... Vấn đề này gây khó khăn cho công tác xác minh và xử phạt.

- Việc thực hiện các quyết định xử phạt còn chậm, có trường hợp không thực hiện được do đối tượng vi phạm quá nghèo hoặc bỏ địa phương đi nơi khác.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền cấp xã chưa thật sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, quản lý trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, thiếu kiểm tra, đôn đốc, đa số là giao Công an cấp xã và công chức chuyên môn.

- Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có nơi trong thực hiện thẩm quyền được giao chưa nắm vững các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là về trình tự, thủ tục và áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành. Mặt khác, công chức tham mưu giúp người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa tuân thủ tốt quy định của pháp luật về mẫu biểu, thời hạn ra quyết định và thiếu kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quyết định của người có thẩm quyền ban hành.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Cơ sở vật chất, biên chế và kinh phí chưa bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính chú trọng nhiều đến triển khai văn bản, chưa đi sâu vào thực tiễn.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng làm công tác xử lý vi phạm hành chính ở cơ sở.

- củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương, bổ sung kinh phí, trang bị các thiết bị, phương tiện kỹ thuật đảm bảo để địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải./.

Nơi nhận: *Lưu*

- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT. UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Các đơn vị liên quan;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, ptp.



Huỳnh Thanh Bình

Phụ lục số 01 - Mẫu số 1 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 04.../BC... ngày 15.../01/2020 của UBND huyện Kiên Hải)



STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)		Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
						Nam		Nữ									
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Chi cục thuế Kiên Hải	11			11						11	05				4,400,000	
2	UBND xã An Sơn	39	03				25		26		51	27				31,500,000	
3	UBND xã Nam Du	16	02			01	25				26	26				9,250,000	
4	UBND xã Lại Sơn	13	04				05		08		13	05				3,750,000	
5	UBND xã Hòn Tre	13				01	20		03		24	13				10,025,000	
6	Hạt Kiểm Lâm huyện Kiên Hải	08					03		05		08	01				2,000,000	
7	UBND huyện Kiên Hải	40				55	21		19		40	10		37		91,000,000	
8	Công an huyện Kiên hải	329					245		32		332	332				134,200,000	
	Tổng cộng:	469	9		11	57	344		93		505	419		37		286,125,000	

Giải thích Mẫu số 1:

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

* Cột (2) Ghi tên của từng cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo:

- Đối với UBND cấp tỉnh: Ghi cụ thể tên của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo địa bàn (UBND các cấp) và tên của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
- Đối với UBND cấp huyện: Ghi cụ thể tên của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo địa bàn (UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và UBND cấp xã) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
- Đối với UBND cấp xã: Ghi cụ thể tên của UBND xã, phường, thị trấn đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
- Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Ghi cụ thể tên của cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.
- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp tỉnh): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp huyện): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và ở cấp xã (nếu có) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;
- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp xã (nếu có)): Ghi cụ thể tên cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo.

* Cột (17) và (18) đơn vị tính: Việt Nam đồng.

Phụ lục số 01 - Mẫu số 2 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: ... ngày .../01/2020 của UBND huyện Kiên Hải)



STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	6		6				2				
2	Đưa vào trường giáo dưỡng											
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc											
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	8	1	8	1			9				

Giải thích Mẫu số 2:

(*) Mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo.

(2) Tên của cơ quan lập báo cáo.

- UBND cấp xã: Ghi đầy đủ số liệu đối với Biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã, phường, thị trấn" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- UBND cấp huyện: Ghi đầy đủ số liệu đối với tất cả các biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- UBND cấp tỉnh: Ghi đầy đủ số liệu (từ cột (3) đến cột (8)) đối với tất cả các biện pháp xử lý hành chính đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên địa bàn;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Ghi đầy đủ số liệu đối với Biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn quốc;

- Bộ Công an: Ghi đầy đủ số liệu đối với các biện pháp xử lý hành chính "Giáo dục tại xã, phường, thị trấn", "Đưa vào trường giáo dưỡng" và "Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc" đã thực hiện trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn quốc.